

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 10/5/2018

V/v ly hôn giữa chị T và anh M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Quyên;

2. Ông Triệu Quang Trân.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chung Thị T**, sinh năm 1991; (Có mặt)

Bị đơn: **Hà Đức M**, sinh năm: 1988; (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chung Thị T trình bày: Chị và anh Hà Đức M tự nguyện kết hôn ngày 06-7-2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, hai bên có tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc với bố mẹ chồng tại thôn Q, xã T, huyện C và đã có 01 con chung. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh M thường xuyên tụ tập uống rượu chè, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài liên tục. Đến đầu năm 2015, chị đã bỏ nhà về sống

với bố mẹ đẻ của mình và vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chị không liên lạc, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị T xác định, vợ chồng chị có 01 con chung tên là Hà Đức B, sinh ngày 01-11-2012. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định, vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 16-4-2018 bị đơn Hà Đức M trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng anh tự nguyện kết hôn theo quy định của pháp luật, tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên vợ chồng anh đã sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với chị Thành.

Về con chung: Anh M xác định vợ chồng anh có một con chung tên là Hà Đức B, sinh ngày 01-11-2012. Sau khi ly hôn, anh nhất trí giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T với mức 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M xác định vợ chồng anh không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Hà Đức M còn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt, với lý do anh bận nhiều công việc không thể tham gia phiên tòa.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, căn cứ các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T. Chị T được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Đức B, sinh ngày 01-11-2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T với mức là 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, anh M phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

1. *Về tố tụng*: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo Điều 205 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn Hà Đức M đều vắng mặt tại các phiên hòa giải không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

2. *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Chung Thị T và anh Hà Đức M là hợp pháp. Hai bên đương sự đều thừa nhận, sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, hàng ngày thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài liên tục trong nhiều năm dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân. Từ khi sống ly thân, các đương sự không liên lạc, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Đến nay các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T cương quyết xin ly hôn và anh M cũng nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

3. *Về con chung*: Các đương sự có 01 con chung tên là Hà Đức B, sinh ngày 01-11-2012, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị T có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu B. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 16-4-2018, anh M cũng nhất trí sau khi ly hôn giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị T yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M nhất trí với yêu cầu của chị T, định kỳ vào ngày 26 (dương lịch) hàng tháng, anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T với mức 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng*) cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy, căn cứ vào các Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận thỏa thuận trên của hai bên đương sự.

4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử;

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Chung Thị T. Chị Chung Thị T được ly hôn anh Hà Đức M.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Hà Đức B, sinh ngày 01-11-2012 cho chị Chung Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hà Đức M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hà Đức M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Chung Thị T với mức 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng*).

Phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 26 (dương lịch) hàng tháng, tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung là Hà Đức B đủ 18 tuổi.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Chị Chung Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí do chị T đã nộp theo biên lai số 07681, ngày 15/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Anh Hà Đức M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Lương Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang